

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Bà Phan Thị Dòn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST - HS ngày 03/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST - HS ngày 22/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Huỳnh Minh P (tên gọi khác: Ken Đ); giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Phạm Huỳnh Minh P (đã chết); họ tên mẹ: Huỳnh Thị R; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 101/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 12/11/2020, theo Giấy chứng nhận số 791/GCN – CSPĐ ngày 12/11/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức.

Nhân thân:

Ngày 30/9/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 195/HSST. Bị cáo

kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 664/2005/HSPT ngày 30/12/2005 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm. Đồng thời ra Quyết định trả tự do cho bị cáo (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam). Các bản án trên không buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Ngày 01/3/2007, bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 62/HSST. Ngày 15/07/2008, chấp hành xong án phạt tù theo Công văn số 11368/TGTĐ (Đ3) ngày 10/10/2024 của Trại giam Thủ Đức. Đóng án phí vào ngày 21/10/2010, theo Công văn số 2079/CCTHADS ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2024 (có mặt).

*Bị hại:* Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: A35/32S8 ấp A, xã Bình H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/4/2022, Phạm Huỳnh Minh P uống bia rượu cùng với ông Trần Minh Th và 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước địa chỉ 203/8/4 ấp A, xã Bình H, huyện B thì có ông Ngô Quốc T đến ngồi uống cùng. Trong lúc nhậu chung với nhau thì P có xin lỗi ông T vì trước đó khoảng tháng 3/2022 P có lời nói không đúng chuẩn mực với ông T, sau đó ông T đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P đi theo ông Th đến nhà ông T tại địa chỉ A35/32S8, ấp A, xã Bình H, huyện B để tiếp tục uống bia rượu thì ông T đuổi P về nên giữa 02 bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi, P tức giận bỏ đi.

Khoảng 30 phút sau, P đến vị trí gốc cây chuối tại bãi đất trống trước địa chỉ 209, ấp 3B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh lấy con dao tự chế mà P cất giấu trước đó rồi quay lại tìm ông T. Đến nơi, P thấy ông T đang ngồi trước cửa nhà uống bia rượu một mình, cả hai bên tiếp tục cự cãi qua lại. P cầm con dao tự chế trên tay phải chỉ về phía ông T thì bị ông T dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng mặt. Bị ông T đánh nên P dùng dao tự chế chém về phía ông T 01 nhát theo hướng xiên từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; ông T đưa tay trái lên đỡ nên bị thương tích. P và ông T ôm vật nhau té xuống đất. Thấy vậy, ông Thanh đến can ngăn và đẩy P đi về. Trên đường về, P vứt bỏ con dao tự chế tại khu vực công viên trước khu dân cư Dương Hồng, ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh rồi bỏ trốn.

Ông T được vợ là bà Bùi Thị Xuân T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình. Đến ngày 05/4/2022, bà Thủy đến Công xã Bình Hưng trình báo vụ việc. Công an xã Bình Hưng tiếp nhận, lập hồ sơ ban đầu sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 659/TgT.22 ngày 17/8/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của ông Ngô Quốc T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng cổ tay trái gây đứt da, đứt toàn bộ gân gấp, gân dạng duỗi ngón 1, đứt bó mạch thần kinh quay trụ, thần kinh giữa, gãy hở xương thuyền tháp đậu, trật hở cổ tay đã được điều trị xuyên đinh cố định khớp, khâu nối bó mạch thần kinh, gân cơ, màng xương, ghép da, hiện còn:

+ Một sẹo chêm trùng sẹo mổ kích thước 26,7x(0,1-0,4)cm.

+ Một sẹo xuyên đinh kích thước 3,2x0,2cm.

+ Một sẹo mổ lấy da ghép kích thước 6,5x(0,3-0,7)cm.

+ Hình ảnh gãy xương cổ tay đã tạo cal, đã rút đinh cố định trên phim Xquang.

+ Rách kèm tổn thương gân cơ, mạch máu, thần kinh trên siêu âm.

+ Tổn thương thần kinh trụ, giữa và quay nông trên điện cơ đồ.

+ Bàn tay vuốt trụ, hạn chế khép dạng ngón 2 đến 5, hạn chế đối ngón cái, gấp đốt gần các ngón, giảm cảm giác bàn ngón tay do tổn thương thần kinh.

+ Hạn chế duỗi cổ bàn ngón do co rút gân.

Có tỉ lệ 42%. Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện:

+ Không còn dấu vết thương tích vùng mặt.

Có tỉ lệ 00%.

Không đủ cơ sở xác định hung khí, không nguy hiểm đến tính mạng.

+ Một vết tăng sắc tố vùng mặt trong gò phải kích thước 7x2,3cm.

Có tỉ lệ 0,5%.

+ Một sẹo vùng mặt ngoài gò trái kích thước 5x2,8cm.

Có tỉ lệ 03%.

Hai thương tích trên do vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng. Cộng các tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 44%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

3. Kết luận khác: Không.”

Ngày 15/7/2024, Phạm Huỳnh Minh P đến Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của P phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận giám định thì vết thương vùng cổ tay trái của ông Ngô Quốc T gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng nguyên nhân là do P bị ông T dùng tay đánh trước nên mới dùng dao tự chế chém lại 01 nhát gây thương tích cho ông Tuấn, ý thức của P không cố ý nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nên chưa đến mức xử lý P về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Con dao bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại, bị cáo vứt bỏ không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT – VKS - BC ngày 30 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Phạm Huỳnh Minh P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Minh P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị hại ông Ngô Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng bao gồm các chi phí viện phí, thuốc men, tiền mất thu nhập thực tế và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Huỳnh Minh P tại tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 171 – 187); phù hợp với lời khai của bị hại ông Ngô Quốc T (BL: 191 – 127, 251); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố.

Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, kết quả giám định pháp y về thương tích, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/4/2022, bị cáo Phạm Huỳnh Minh P đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém vào người ông Ngô Quốc T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 44% tại trước địa chỉ A35/32S8, ấp A, xã Bình H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 659/TgT.22 ngày 17/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận).

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án giữa bị cáo và bị hại chỉ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày nhưng bị cáo đã sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại 44 % là thuộc trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa; 02 lần bị kết án về nhóm tội xâm phạm sở hữu, cụ thể:

Về tiền sự: Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 101/QĐ-TA.

Về nhân thân: Ngày 30/9/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 195/HSST. Bị cáo kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 664/2005/HSPT ngày 30/12/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm; ngày 01/3/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 62/HSST.

Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau

khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với con dao tự chế bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về dân sự: Bị hại ông Ngô Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng bao gồm các chi phí viện phí, thuốc men, tiền mất thu nhập thực tế. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 50; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585; Điều 587; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Minh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Huỳnh Minh P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Ngô Quốc T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Sơn**

